

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:43/2017/HSST
Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào

Các hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Xuân Tồn và Bà Hoàng Thị Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Văn B, sinh năm 1976; Tên gọi khác: không; nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT: thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Lý Văn S (đã chết) và Con bà Lục Thị P, sinh năm 1949; Vợ: Nông Thị T, sinh năm: 1985; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2013 bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy, thời hạn 18 tháng theo quyết định của UBND tỉnh Đắc Nông; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017 – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nông Thị T, sinh năm 1985- Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Nông.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971- vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

2. Anh Phan Văn K, sinh năm 1974- vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ, ngày 26/5/2017, Lý Văn B mượn xe mô tô biển số 48D1-20.552 của chị Nông Thị T (vợ của Lý Văn B) đi từ thôn 4, xã C, huyện C ra ngã ba S, thuộc xã T, huyện C, để mua đồ dùng cho gia đình. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đang ở ngã ba S, Lý Văn B vô tình gặp C (chưa xác định được nhân thân lai lịch), biết C là người thường bán ma túy nên Lý Văn B hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng. C đồng ý và đưa cho Lý Văn B một gói giấy

bạc, bên trong chứa ma túy, Lý Văn B lấy ma túy bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu WarHorse màu nâu rồi bỏ trong túi áo khoác phía bên trái. Sau đó Lý Văn B điều khiển xe mô tô biển số 48D1- 20.552 chở C về xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến gần trạm thu phí thuộc thôn B, xã Đ, huyện M thì C xuống xe đi có việc riêng, còn Lý Văn B tiếp tục điều khiển xe về xã Đ để mua nước cất dùng vào việc sử dụng ma túy. Khi đến trạm thu phí thuộc thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông thì Lý Văn B bị lực lượng công an huyện Đắk Mil, kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên ngực trái của Lý Văn B 01 gói giấy bạc chứa các cục ma túy (Hêrôn) dạng bột màu trắng được giấu trong bao thuốc lá hiệu WarHorse màu nâu.

Tại kết luận giám định số 28/PC54 ngày 30/5/2017, của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, là heroin, trọng lượng 0.3168 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0.1885 gam, đựng trong 01 gói nilon được niêm phong.

Tại Bản cáo trạng số 54/CTr – VKS ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Lý Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, xử phạt bị cáo Lý Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 0.1885 gam gam hêrôn (hoàn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật) do không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát số 48D1- 20.552 của chị Nông Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét lời khai của bị cáo Lý Văn B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Do bị cáo Lý Văn B đã thực hiện hành vi: Vào lúc 12h30' ngày 26/05/2017, tại thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Lý Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0.3168 gam Hêrôin.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lý Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lý Văn B đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương nói riêng, đồng thời cũng là tiền đề của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lối sống buông thả, nghiện ngập nên bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích là để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; mẹ bị cáo bà Lục Thị P đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi và Căn cứ Công văn số 276/TANDTC-PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lý Văn B đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0.1885 gam và 01 vỏ bao thuốc lá mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Lý Văn B, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Lý Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên C là người đã bán ma túy cho Lý Văn B, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi;

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn B 02(Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 26/5/2017.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 0.1885 gam heroin, hoàn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật;

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WarHorse.

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát số 48D1- 20.552 của chị Nông Thị T.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo B; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông (1 bản);
- VKSND huyện Đắk Mil (2 bản);
- Công an huyện Đắk Mil (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil (1 bản);
- Bị cáo; Người liên quan; (2 bản)
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO